

Số /QĐ-BCĐ

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VĂN MINH
TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5073/STC-QLN ngày 28/7/2025 (sau khi có ý kiến thống nhất của các sở, ngành liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 149/QĐ-BCĐ ngày 19/12/2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX₂, NL₃, NL₅.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Trọng Hải

UBND TỈNH HÀ TĨNH
BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
VÀ XD ĐÔ THỊ VĂN MINH TỈNH HÀ
TĨNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày / /2025 của Trưởng Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban hành, chỉ đạo thực hiện Quy chế hoạt động, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc điều phối, phối hợp công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Ký hoặc phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất; họp sơ kết, tổng kết các Chương trình.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc chỉ đạo, quản lý chung đối với các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025;

b) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

c) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

d) Theo dõi, đôn đốc và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; công tác phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh giai đoạn 2021 - 2025;

đ) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chung trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban Thường trực

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh;

b) Thừa ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất về các vấn đề chung liên quan đến việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh giai đoạn 2021 - 2025; chủ trì các cuộc họp sơ kết, tổng kết theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thường trực và thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Tài chính:

a) Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, tổng hợp chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

b) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc quản lý chung các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; tổng hợp, xây dựng chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thường trực và cơ quan có liên quan tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và phục vụ các cuộc họp đột xuất, định kỳ 03 tháng, 06 tháng, hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý chung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025; cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

đ) Theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

e) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các Chương trình mục tiêu quốc gia; các cuộc họp sơ kết, tổng kết Chương trình theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh. Ban hành thông báo đối với các kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

h) Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh được yêu cầu các cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; được sử dụng con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác dân tộc để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; đề xuất kế hoạch và nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Chủ trì kiểm tra, giám sát đôn đốc các địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh; được sử dụng con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

h. Được yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trên.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Là Cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giao các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách và đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; đề xuất kế hoạch và nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Chủ trì kiểm tra, giám sát đôn đốc các địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh; được sử dụng con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

h. Được yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trên.

4. Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh

a) Thực hiện chức năng giúp Ban Chỉ đạo tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định tại Quyết định thành lập, kiện toàn Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo tỉnh điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh. Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nhiệm vụ về xây dựng đô thị văn minh theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định xét công nhận và công nhận lại địa phương đạt chuẩn đô thị văn minh.

c) Theo dõi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về sự phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì kiểm tra, giám sát đôn đốc các địa phương trong việc triển khai thực hiện xây dựng đô thị văn minh.

đ) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến xây dựng đô thị văn minh theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất về xây dựng đô thị văn minh; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh; được sử dụng con dấu của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

g. Được yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trên.

6. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ giúp Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 7. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thông qua các phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo tỉnh định kỳ 3 tháng, 6 tháng, hằng năm, đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hoặc do Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định khi được Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo bằng văn bản trước ít nhất 03 ngày làm việc; trong đó nêu rõ nội dung, thời gian, địa điểm và tài liệu kèm theo (nếu có). Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

2. Họp Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh với từng cơ quan thường trực các Chương trình để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công của từng Chương trình theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Chế độ báo cáo

Cơ quan thường trực các Chương trình thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện Chương trình và theo lĩnh vực được phân công định kỳ 3 tháng, 6 tháng (*chậm nhất là ngày 15 tháng 3, tháng 6 hằng năm*), hằng năm (*chậm nhất là ngày 15 tháng 12 hằng năm*) hoặc các báo cáo đột xuất theo yêu cầu, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh do ngân sách Nhà nước đảm bảo. Giao các cơ quan Thường trực của từng Chương trình xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, gửi Sở Tài chính soát xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định theo quy định.

Điều 8. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc các chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh.

4. Cơ quan Thường trực phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo tỉnh giao. Kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện các chương trình.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan liên quan chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, đánh giá và triển khai các hoạt động có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng đô thị văn minh tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

2. Cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan thường trực tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./.